

Hướng dẫn xử lý kế toán đối với
công ty bị ảnh hưởng bởi Covid-19

Mục lục

Giới thiệu	3
Xét đoán và ước tính kế toán	4
Chi phí phát sinh trong thời gian công ty ngừng hoạt động do giãn cách xã hội	5
Chi phí phát sinh trong thời gian công ty thực hiện phương án 3 tại chỗ	6
Hợp đồng có rủi ro lớn	7
Vi phạm các giao ước hợp đồng vay	7
Chi phí đi vay	8
Hoạt động tái cấu trúc công ty	9
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	10
Khả năng hoạt động liên tục của công ty	11



Giới thiệu

Dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã dẫn đến một số ảnh hưởng tiêu cực lên nền kinh tế trong và ngoài nước. Nhiều công ty đang chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ những biến động của thị trường tài chính, mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, đình trệ sản xuất và cung ứng do giãn cách xã hội, và phát sinh kế hoạch cắt giảm, tái cấu trúc cũng như nhiều vấn đề khác. Do đó, trong phạm vi của tài liệu này, chúng tôi sẽ thảo luận về các vấn đề kế toán – tài chính mà công ty cần lưu ý trong năm tài chính 2021.

Xét đoán và ước tính kế toán

Bối cảnh

Dịch bệnh Covid-19 dẫn đến nhiều thay đổi chưa từng có, làm cho một số kịch bản kinh tế trở nên thiếu chắc chắn và vì vậy mà các ước tính kế toán trước đây có thể không còn đáng tin cậy nữa.

Ảnh hưởng

Ghi nhận và đo lường

Theo đoạn 17 - VAS 29 và đoạn 34 - IAS 8 – “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và sai sót” thì: “Ước tính kế toán cần được xem xét lại nếu các căn cứ thực hiện ước tính có thay đổi hoặc do có thêm thông tin hay kinh nghiệm mới. Về bản chất, việc xem xét lại một ước tính kế toán không liên quan đến kỳ kế toán trước và không phải là việc sửa chữa một sai sót”.

Công ty cần phải xem xét và đánh giá lại toàn bộ các ước tính kế toán để đảm bảo tại thời điểm công ty bị ảnh hưởng bởi Covid-19 thì các ước tính kế toán này đang được ghi nhận một cách hợp lý trong khả năng tốt nhất của công ty.

Công ty sẽ phải rà soát và đánh giá lại sự phù hợp của các yếu tố sau:

- Phương pháp ước tính: cần đảm bảo mô hình tính toán đã được điều chỉnh kịp thời để phản ánh những thay đổi trong môi trường kinh doanh.
- Các giả định được sử dụng trong ước tính kế toán: cần phải được thống nhất xuyên suốt các khoản mục trên báo cáo tài chính. Ví dụ như giả định dùng trong đánh giá tổn thất do suy giảm giá trị tài sản phải nhất quán với giả định sử dụng trong đánh giá rủi ro thanh khoản, dự phòng tổn thất tín dụng dự kiến, khả năng sử dụng của tài sản thuế hoãn lại, v.v.
- Dữ liệu quá khứ được sử dụng: có thể phải được điều chỉnh để phản ánh những bất lợi phát sinh thêm trong môi trường kinh doanh.

Đồng thời, công ty cần chuẩn bị đầy đủ các tính toán và hồ sơ tài liệu làm căn cứ cho những xét đoán và ước tính kế toán của mình.

Trình bày

Đối với công ty tuân thủ theo IFRS, theo đoạn 125 - IAS 1 Trình bày báo cáo tài chính, công ty sẽ phải thuyết minh:

- Những giả định về tương lai và các nguồn gốc của sự không chắc chắn trong ước tính tại cuối kỳ báo cáo có rủi ro đáng kể sẽ gây ra các điều chỉnh trọng yếu tới giá trị ghi sổ của các tài sản và nợ phải trả trong năm tài chính tiếp theo.

Như vậy, Công ty có thể phải thuyết minh những xét đoán và giả định liên quan như:

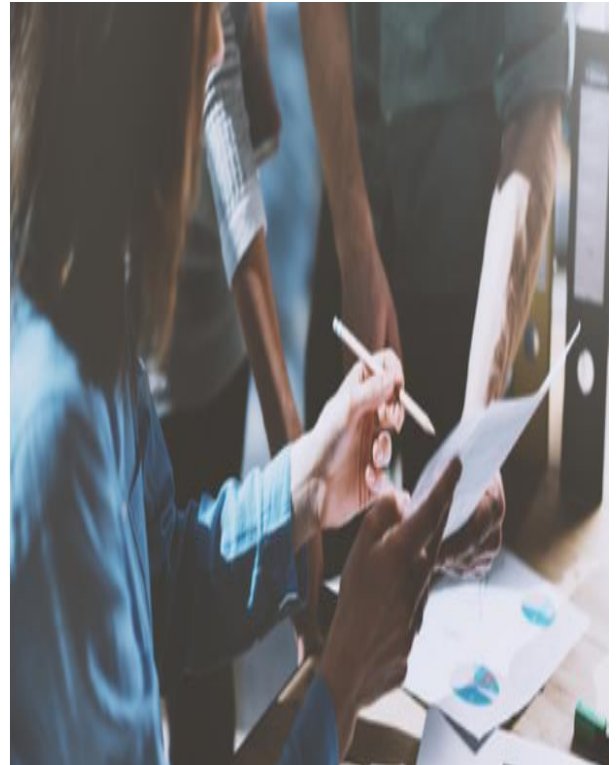
- Khả năng và mức độ hỗ trợ của các chương trình hỗ trợ từ chính phủ,
- Khả năng tuân thủ giao ước với bên cho vay,
- Thời gian kéo dài dự tính và tác động tiềm tàng của các biện pháp giãn cách xã hội.

Trong hoàn cảnh hiện tại, thời gian thu thập thông tin, lập và trình bày báo cáo tài chính, phê duyệt báo cáo tài chính có thể kéo dài hơn so với những năm trước. Do đó, công ty cần chú ý hơn đến việc cập nhật những sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán để xem xét sự phù hợp của các ước tính kế toán tại ngày kết thúc kỳ kế toán trước khi báo cáo tài chính được phát hành bởi những người có thẩm quyền.

Công ty cũng phải thuyết minh một số giả định quan trọng như là phân tích độ nhạy dựa trên khả năng có thể xảy ra để phản ánh các điều kiện tại ngày lập báo cáo. Khi một sự kiện không điều chỉnh sau ngày kết thúc niên độ diễn ra khiến các giả định thay đổi hoặc các khả năng có thể xảy ra thay đổi đáng kể, công ty sẽ phải thuyết minh thông tin đó riêng biệt trên thuyết minh báo cáo tài chính.

VAS 21 không quy định cụ thể yêu cầu về trình bày báo cáo tài chính như IAS 1 nhưng công ty có thể vận dụng đoạn 11c của chuẩn mực này. Theo đó, để lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý, công ty phải cung cấp các thông tin bổ sung trong trường hợp những quy định trong chuẩn mực kế toán không đủ để giúp cho người sử dụng báo cáo tài chính hiểu được tác động của những giao dịch hoặc những sự kiện cụ thể đến tình hình tài chính, tình hình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Nếu có sự thay đổi về ước tính kế toán, công ty phải trình bày tính chất và giá trị của những thay đổi có ảnh hưởng đến kỳ hiện tại, dự kiến ảnh hưởng đến các kỳ trong tương lai, trừ khi không thể xác định được thì phải trình bày lý do. *Quy định trong đoạn 36 của VAS 29 và đoạn 39 của IAS 8 về ước tính kế toán là tương đồng.*



Chi phí phát sinh trong thời gian công ty ngừng hoạt động do giãn cách xã hội

Bối cảnh

Để khống chế dịch bệnh, nhiều quốc gia đã tiến hành các biện pháp giãn cách xã hội. Trong bối cảnh đó, công ty sẽ buộc phải ngừng hoạt động nhưng vẫn phát sinh một số chi phí như định phí thuê tài sản, khấu hao tài sản cố định, tiền lương trả cho nhân viên trong thời gian nghỉ dịch để giữ chân người lao động hoặc theo luật định, v.v.

Câu hỏi được đặt ra là những chi phí phát sinh trong thời gian ngừng hoạt động khi giãn cách xã hội này nên được phân loại và trình bày như thế nào trên báo cáo tài chính.

Ảnh hưởng

Trình bày báo cáo tuân thủ VAS

Theo Công văn số 10385/BTC-QLKT ban hành ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính thì “Đơn vị hạch toán các khoản chi phí liên quan đến bộ phận trực tiếp sản xuất trong thời gian ngừng hoạt động do dịch Covid-19 vào Tài khoản 811 – Chi phí khác. Đơn vị phải thuyết minh việc hạch toán này trên Thuyết minh Báo cáo tài chính của đơn vị.”

Do đó, đối với báo cáo tài chính hạch toán theo VAS, khi công ty bị ảnh hưởng bởi Covid-19 dẫn đến ngừng hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định nhưng vẫn phải chi trả hoặc phát sinh các khoản chi phí thiết yếu như lương nhân viên, chi phí điện nước, tiền thuê văn phòng, chi phí khấu hao, v.v. thì các khoản chi phí liên quan đến bộ phận trực tiếp sản xuất khi phát sinh được ghi nhận vào Tài khoản 811 - Chi phí khác.

Hiện nay, chưa có thêm văn bản hướng dẫn cụ thể từ Bộ Tài chính cho chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên, công ty có thể xem xét trình bày chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trong thời gian tạm ngừng hoạt động vì Covid-19 trên tinh thần của Công văn số 10385/BTC-QLKT và Thông tư số 200/2014/TT-BTC như sau:

- Các khoản chi phí phát sinh do làm việc từ xa như chi phí nhân viên, khấu hao thiết bị được sử dụng, hao mòn phần mềm và chi phí duy trì tối thiểu như dịch vụ bảo vệ, điện và nước, v.v. sẽ được ghi nhận theo chức năng (chi phí bán hàng hoặc chi phí quản lý doanh nghiệp) như ban đầu.
- Các khoản chi phí phát sinh do ngừng hoạt động nhưng dịch vụ liên quan không được sử dụng như tiền thuê văn phòng, tiền lương trả ở mức tối thiểu để duy trì đội ngũ nhân sự nghỉ dịch hoàn toàn sẽ được xem là lỗi do ngừng hoạt động và ghi nhận là chi phí khác.

Trình bày báo cáo tuân thủ IFRS

IAS 1 cho phép trình bày báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và thu nhập toàn diện khác theo hai hình thức là phân loại chi phí theo bản chất (nhân công, khấu hao, dịch vụ mua ngoài, v.v) hoặc phân loại theo chức năng (giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp).

Ngoài ra, theo đoạn 97 – IAS 1, công ty có thể thuyết minh riêng biệt bản chất và số tiền của các khoản chi phí trọng yếu như dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tái cấu trúc hoạt động của công ty, thanh lý tài sản cố định và các khoản đầu tư, v.v. Vì vậy, những chi phí phát sinh thêm do Covid-19 như chi phí cách ly y tế, chi phí vệ sinh môi trường ngăn ngừa lây lan dịch bệnh, phụ cấp trả thêm cho nhân viên tham gia phòng chống dịch có thể được trình bày riêng biệt nếu trọng yếu.

Tuy nhiên, theo đoạn 87 – IAS 1, công ty không được trình bày bất kỳ khoản thu nhập và chi phí nào là “các khoản mục bất thường” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và thu nhập toàn diện khác hoặc trong các thuyết minh.

Đối với các chi phí như lương nhân viên, chi phí điện nước, tiền thuê văn phòng, v.v. trong thời gian ngừng hoạt động, cả bản chất và chức năng của chi phí đều không thay đổi. Do đó, những khoản này trước khi ảnh hưởng bị bởi Covid-19 thường được công ty ghi nhận vào chi phí bán hàng hoặc chi phí quản lý công ty như thế nào thì trong giai đoạn giãn cách vẫn sẽ được tiếp tục ghi nhận như vậy.



Chi phí phát sinh trong thời gian công ty thực hiện phương án 3 tại chỗ

Bối cảnh

Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, một số công ty phải thực hiện phương án 3 tại chỗ để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và do đó:

- Công ty phát sinh các khoản chi phí như chi phí ăn ở của nhân viên, chi phí xét nghiệm Covid-19, chi phí hỗ trợ cách ly, chi phí mua thiết bị vật tư y tế, v.v.
- Công ty phải hoạt động ở mức sản xuất thấp hơn đáng kể so với bình thường.

Câu hỏi đặt ra cho các công ty là những chi phí này có tính vào chi phí giá thành sản phẩm hay không.

Ảnh hưởng

Đối với các khoản chi phí liên quan đến việc phòng chống dịch tại chỗ như mua sắm khẩu trang, quần áo bảo hộ, thuốc sát khuẩn, chi phí xét nghiệm định kỳ, v.v phát sinh ngoài kế hoạch của năm 2021, công ty cần ghi nhận các chi phí này vào giá vốn.

Trong các năm tiếp theo, Ban Giám đốc cần đánh giá liệu công ty có chấp nhận những chi phí này trở thành một phần của quy trình sản xuất và lao động lâu dài hay chỉ là những khoản chi phí phát sinh bất thường cho mục đích phòng dịch.

Nếu công ty chấp nhận các khoản chi phí này như là một phần của quy trình sản xuất mới và dự kiến sẽ duy trì trong tương lai dài hạn thì có thể ghi nhận các chi phí này vào giá thành của sản phẩm.

Nếu công ty nhận định rằng các chi phí này chỉ cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện bất thường thì chúng được xem là các khoản lỗ hoạt động và ghi nhận thẳng vào giá vốn (không bao gồm các khoản chi phí này khi tính giá thành của sản phẩm) hoặc chi phí bán hàng, chi phí quản lý công ty tương ứng theo từng chức năng.

Trong giai đoạn này, công ty cần căn cứ vào công suất sản xuất thực tế của nhà máy để tiến hành ghi nhận định phí sản xuất tương ứng, cụ thể:

- Mức sản phẩm thực tế sản xuất ra cao hơn công suất bình thường thì định phí sản xuất sẽ được phân bổ cho mỗi đơn vị sản phẩm theo chi phí thực tế phát sinh, hay nói cách khác là định phí nên được ghi nhận vào giá thành của sản phẩm.
- Mức sản phẩm thực tế sản xuất ra thấp hơn công suất bình thường của nhà máy thì định phí sản xuất chỉ được phân bổ cho mỗi đơn vị sản phẩm theo mức công suất bình thường, và phần chi phí không được phân bổ nên ghi nhận giá vốn hàng bán trong kỳ.

Lưu ý:

Việc ghi nhận các khoản chi phí phát sinh do sản xuất 3 tại chỗ và hoạt động dưới mức công suất tương tự giữa VAS và IFRS. Tuy nhiên, đối với công ty lập và trình bày báo cáo tài chính theo IFRS, việc nhà máy phải hoạt động dưới mức công suất bình thường có thể là một dấu hiệu của suy giảm giá trị tài sản. Công ty cần tiến hành kiểm tra liệu tài sản có bị suy giảm giá trị hay không. Nếu có, một khoản lỗ cần được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.



Hợp đồng có rủi ro lớn

Bối cảnh

Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của nhiều công ty, từ đó tác động tới việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký kết với đối tác, có thể làm tăng chi phí thực hiện hợp đồng hoặc phát sinh các khoản phạt vi phạm hợp đồng dẫn đến việc chi phí bắt buộc để hoàn thành hợp đồng vượt quá lợi ích kinh tế mà hợp đồng đem lại.

Như vậy, vấn đề cần quan tâm là công ty sẽ thực hiện kế toán như thế nào cho các hợp đồng có rủi ro lớn.

Ảnh hưởng

Công ty cần xác định xem liệu dịch bệnh Covid-19 có làm cho những hợp đồng đã ký kết trở thành hợp đồng có rủi ro lớn và cần phải lập dự phòng phải trả hay không. Nếu câu trả lời là có thì công ty sẽ ghi nhận thông qua bút toán tăng chi phí và tăng khoản dự phòng phải trả tương ứng.

Các khoản này sẽ được kế toán tương tự giữa VAS 18 và IAS 37 về các khoản dự phòng phải trả, tài sản và nợ tiềm tàng.



Vi phạm các giao ước hợp đồng vay

Bối cảnh

Điều kiện kinh tế bất ổn dẫn đến hoạt động kinh doanh có khả năng bị gián đoạn hay ảnh hưởng, từ đó làm tăng rủi ro công ty vi phạm các giao ước tài chính và chủ nợ có thể thực hiện quyền thu hồi những khoản cho vay trước hạn.

Vấn đề được quan tâm là công ty sẽ trình bày ảnh hưởng của việc vi phạm các giao ước hợp đồng vay như thế nào.

Ảnh hưởng

Công ty cần kiểm tra việc tuân thủ các giao ước của hợp đồng vay khi lập và trình bày báo cáo tài chính như thời hạn thanh toán tiền lãi và gốc, yêu cầu duy trì chỉ số tài chính trên báo cáo tài chính, v.v. nhằm đảm bảo rằng công ty có đầy đủ thông tin để cân nhắc mức độ ảnh hưởng của việc vi phạm đến điều khoản phạt hoặc thu hồi khoản vay ngay lập tức.

Từ đó, công ty có thể xem xét liệu dòng tiền hoặc giả định hoạt động liên tục có bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi khoản phạt hay thu hồi nợ này không, và việc trình bày các khoản mục nợ phải trả dài hạn trên báo cáo tài chính đã hợp lý và đầy đủ chưa.

Trình bày báo cáo tuân thủ VAS

Theo đoạn 50 – VAS 21: Trình bày báo cáo tài chính, nếu các khoản vay có điều khoản rằng khoản nợ này sẽ phải được thanh toán ngay khi một số điều kiện nào đó có liên quan đến tình hình tài chính của bên đi vay không được thoả mãn, công ty chỉ phân loại nợ phải trả là dài hạn nếu thoả mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- i. Bên cho vay đã cam kết trước khi báo cáo tài chính được phép phát hành là sẽ không đòi hỏi phải thanh toán khoản nợ này khi các điều kiện của giao ước không được thoả mãn, và
- ii. Khả năng có thể xảy ra việc không thoả mãn các điều kiện khác trong giao ước tài chính trong 12 tháng tới kể từ ngày kết thúc niên độ là rất thấp.

Trình bày báo cáo tuân thủ IFRS

Nếu công ty vi phạm các giao ước tài chính trước khi kết thúc niên độ mà bên cho vay có quyền thu hồi khoản vay liên quan trong vòng 12 tháng, công ty cần phân loại khoản vay liên quan là ngắn hạn dù cho công ty có đạt được các thỏa thuận sau ngày kết thúc niên độ về việc sẽ được hoãn thanh toán khoản vay sau 12 tháng theo đoạn 74 – IAS 1: Trình bày báo cáo tài chính.

Lưu ý:

Trong cả hai trường hợp, nếu công ty vi phạm các giao ước trong hợp đồng vay sau ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính, thì có thể xem đây là sự kiện không điều chỉnh sau ngày kết thúc niên độ nhưng cần phải thuyết minh nếu trọng yếu.

Nếu ảnh hưởng của việc vi phạm các giao ước của hợp đồng vay sau ngày kết thúc niên độ dẫn đến công ty mất khả năng thanh toán thì công ty cần xem xét khả năng hoạt động liên tục khi lập báo cáo tài chính như chúng tôi trình bày ở phần 9: “Khả năng hoạt động liên tục của công ty”.

Chi phí đi vay

Bối cảnh

Trong giai đoạn chịu ảnh hưởng của Covid-19, nhiều biện pháp giãn cách xã hội được thực hiện đã dẫn đến quá trình xây dựng và sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn do những lý do như nhân công và nhà thầu không thể đến làm việc tại công trường, nguyên vật liệu và thiết bị đầu vào bị giao hàng chậm trễ ảnh hưởng tiến độ thi công. Ngoài ra, những khó khăn về dòng tiền và điều kiện thị trường không thuận lợi cũng khiến cho một số công ty tạm ngừng các dự án đầu tư mới do đánh giá rằng dự án bị giảm hoặc không còn khả thi nữa.

Vấn đề được đặt ra là chi phí đi vay trong giai đoạn này sẽ được xử lý như thế nào.



Ảnh hưởng

Theo đoạn 16 – VAS 16 và đoạn 23 – IAS 23 về Chi phí đi vay, việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Để đánh giá liệu chi phí đi vay có được vốn hóa hay không trong thời gian tạm ngừng thi công, các công ty sẽ phải rà soát lại việc thực hiện dự án và sử dụng xét đoán để xác định:

- Việc triển khai các dự án có thực sự bị gián đoạn hay không? Ví dụ, trong một số trường hợp, nhà thầu và công nhân vẫn có thể tiếp tục làm việc tại công trường theo hình thức ba tại chỗ. Ngoài ra, có tình huống mặc dù công nhân không thể thi công trên công trường, các công việc quan trọng khác vẫn có thể được tiến hành như chạy thử, kiểm tra chất lượng, nghiệm thu và chuẩn bị các hồ sơ và giấy phép cần thiết.
- Lý do của sự gián đoạn là cần thiết hay do một sự kiện bất thường? Trong trường hợp thời gian tạm ngừng thi công trùng với khoảng thời gian cần thiết vì lý do kỹ thuật như công trình chờ bê tông khô, đường chờ lún hoặc công trình cầu tạm ngừng do mùa nước lên theo chu kỳ tự nhiên, chi phí đi vay tiếp tục được vốn hóa. Tuy nhiên, nếu quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn chỉ do những biện pháp giãn cách xã hội thì chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Hoạt động tái cấu trúc công ty

Bối cảnh

Nhằm vượt qua các khó khăn trong Covid-19, nhiều công ty đã tiến hành các kế hoạch tái cấu trúc ở nhiều mức độ khác nhau như giảm quy mô hoạt động, thay đổi ban lãnh đạo hoặc thanh lý tài sản. Những hoạt động này có thể làm phát sinh các khoản mục dự phòng phải trả và tài sản dài hạn nằm giữ để bán.

Ảnh hưởng

Các công ty sẽ ghi nhận khoản dự phòng phải trả cho việc tái cấu trúc khi doanh nghiệp có kế hoạch chi tiết và chính thức cho việc tái cấu trúc và đã thông báo hoặc đã bắt đầu tiến hành công việc tái cấu trúc.

Các khoản này sẽ được kế toán tương tự giữa VAS 18 và IAS 37 về các khoản dự phòng phải trả, tài sản và nợ tiềm tàng.

Riêng với công ty lập báo cáo tài chính tuân thủ IFRS, đối với các tài sản được thanh lý là tài sản dài hạn sẵn sàng để bán, Ban Giám đốc cần xem xét 5 điều kiện sau:

- Ban Giám đốc mong muốn thực hiện kế hoạch thanh lý tài sản.
- Tài sản đang ở trạng thái có thể bán một cách nhanh chóng.
- Doanh nghiệp đã bắt đầu tìm kiếm người mua tài sản.
- Tài sản được rao bán với giá bán phù hợp với giá trị hợp lý của tài sản.
- Các hoạt động được yêu cầu để có thể thực hiện kế hoạch thanh lý cho thấy khả năng cao là kế hoạch thanh lý này sẽ không bị thay đổi hoặc dừng lại.

Nếu tài sản thỏa đồng thời các điều kiện này, tài sản được phân loại là tài sản dài hạn nằm giữ để bán theo IFRS 5 và được ghi nhận theo giá trị thấp hơn giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý trừ chi phí thanh lý.



Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Bối cảnh

Dịch bệnh Covid-19 kéo dài cùng với các biện pháp hạn chế có thể làm tăng chi phí hoạt động hoặc giảm thu nhập của công ty, dẫn đến sụt giảm lợi nhuận trong năm 2021 hay thậm chí gây lỗ hoạt động và ảnh hưởng đến khả năng sinh lời trong tương lai của công ty.

Một vấn đề đặt ra là liệu công ty có thể ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản lỗ tính thuế của năm nay và các năm trước, trước khi những khoản này hết thời gian được chuyển lỗ theo quy định của cơ quan thuế hay không.

Ảnh hưởng

Theo Điều 48 – Tài khoản 243 – Tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong Thông tư số 200/2014/TT-BTC có quy định: “Nếu công ty dự tính tương đối chắc chắn rằng có được lợi nhuận tính thuế thu nhập trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng, kế toán được ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại. Khi lập báo cáo tài chính, nếu dự tính chắc chắn có được lợi nhuận tính thuế thu nhập, tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận từ các năm trước được ghi nhận bổ sung làm giảm chi phí thuế hoãn lại.”

Do đó, khi thực hiện tính toán tài sản thuế thu nhập hoãn lại, công ty cần xem xét và đánh giá khả năng có được lợi nhuận tính thuế thu nhập trong tương lai để sử dụng tài sản thuế thu nhập hoãn lại, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như khả năng tạo lợi nhuận trong tương lai.

Công ty cũng thực hiện đánh giá tương tự theo chuẩn mực IAS 12 – Thuế thu nhập doanh nghiệp khi lập báo cáo tài chính IFRS.

Lưu ý:

Khi lập kế hoạch kinh doanh để đánh giá liệu lợi nhuận tính thuế trong tương lai có đủ để sử dụng hết các khoản chênh lệch tạm thời và lỗ tính thuế của công ty hay không, công ty cần lưu ý:

- Thời gian lập kế hoạch phải đủ dài để thấy được quá trình sử dụng các khoản lỗ tính thuế và chênh lệch tạm thời đang được ghi nhận là tài sản thuế hoãn lại.
- Dự báo về doanh thu và chi phí phải phù hợp với khả năng đạt được của công ty.
- Thông tin vĩ mô phải được lấy từ những nguồn đáng tin cậy và các lý giải về ảnh hưởng của yếu tố vĩ mô đến mô hình dự báo phải được giải thích hợp lý và được ghi chép đầy đủ.
- Mô hình cần có nhiều kịch bản khác nhau và phân tích độ nhạy để kiểm tra sự chắc chắn trong việc công ty sẽ sử dụng được các khoản lỗ tính thuế trong năm nay và các năm trước.
- Thông tin và giả định được sử dụng trong kế toán tài sản thuế hoãn lại cần phải thống nhất với các khoản mục trên báo cáo tài chính như đánh giá tổn thất do suy giảm giá trị tài sản, đánh giá rủi ro thanh khoản, dự phòng tổn thất tín dụng dự kiến, v.v.



Khả năng hoạt động liên tục của công ty

Bối cảnh

Thông thường, các công ty lập báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Theo đó, công ty giả định rằng sẽ hoạt động liên tục và tiếp tục hoạt động trong tương lai gần. Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của Covid-19, nhiều công ty đang phải đối mặt với việc thu hẹp đáng kể hoạt động sản xuất, giải thể bộ phận kinh doanh hoặc buộc phải ngừng hoạt động dài hạn.

Các công ty cần phải xem xét lại giả định hoạt động liên tục đang được sử dụng để lập báo cáo tài chính có còn hợp lý hay không.

Ảnh hưởng

Ban Giám đốc của công ty sẽ phải đánh giá liệu giả định hoạt động liên tục có còn phù hợp hay không trong vòng ít nhất 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ theo đoạn 16 - VAS 21 và đoạn 26 - IAS 1. Một số ví dụ về các thông tin mà Ban Giám đốc cần phải thu thập và đánh giá bao gồm:

- Dự báo dòng tiền từ hoạt động sản xuất - kinh doanh và các hoạt động khác có đủ để công ty duy trì hoạt động và tuân thủ điều khoản của hợp đồng vay hiện hành không?
- Những khoản vay theo hạn mức tín dụng có đáp ứng được nhu cầu thanh toán trong tương lai gần không? Liệu có dấu hiệu nào cho thấy các đối tác cho vay sẽ ngừng cấp tín dụng?
- Chủ sở hữu hay cổ đông của công ty có kế hoạch tăng vốn góp trong tương lai gần để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hay không?
- Công ty có được hưởng các chương trình trợ cấp/ hỗ trợ của Chính phủ hay không?
- Những sự kiện sau ngày kết thúc niên độ có cho thấy hoạt động của công ty bị gián đoạn hoặc thu hẹp đáng kể hay không?

Ban Giám đốc cũng cần phải cân nhắc và thuyết minh các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến giả định hoạt động liên tục không còn phù hợp theo tình huống cụ thể của từng công ty và các kế hoạch của Ban Giám đốc để ứng phó.

Một số thông tin khác hữu ích cho người sử dụng báo cáo tài chính cần thuyết minh có thể bao gồm:

- Những kịch bản khác nhau trong việc đánh giá giả định hoạt động liên tục của Ban Giám đốc.
- Dữ liệu đầu vào và giả định quan trọng trong đánh giá giả định hoạt động liên tục.
- Những khoản vay vẫn còn hạn mức tín dụng chưa sử dụng.
- Tình hình tuân thủ giao ước hợp đồng vay.
- Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ liên quan đến việc đạt được các hợp đồng vay, hợp đồng tài trợ tài chính mới.
- Kế hoạch hành động để giảm thiểu ảnh hưởng của Covid-19 và cải thiện khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty.
- Kế hoạch tái cấu trúc để giúp công ty tiếp tục hoạt động.

Lưu ý:

Theo VAS 23 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có quy định:

"Nếu Ban Giám đốc xác nhận sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có dự kiến giải thể công ty, ngừng sản xuất kinh doanh, thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động hoặc phá sản thì công ty không được lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục. Nếu kết quả kinh doanh bị giảm sút và tình hình tài chính xấu đi sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm thì phải xem xét nguyên tắc hoạt động liên tục có còn phù hợp để lập báo cáo tài chính hay không. Nếu nguyên tắc hoạt động liên tục không còn phù hợp để lập báo cáo tài chính nữa thì công ty phải thay đổi căn bản cơ sở kế toán chứ không phải chỉ điều chỉnh số liệu đã ghi nhận theo cơ sở kế toán ban đầu".

Công ty cũng thực hiện đánh giá tương tự theo chuẩn mực IAS 10 - Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán khi lập báo cáo tài chính IFRS.

Liên hệ - Các chuyên gia của chúng tôi

Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

ntran@deloitte.com

+84 24 710 50234

Ông Phạm Hoài Nam

Phó Tổng Giám đốc

npham@deloitte.com

+84 24 710 50599

Ông Bùi Văn Trịnh

Phó Tổng Giám đốc

trabui@deloitte.com

+84 28 710 14025

Bà Hoàng Lan Hương

Phó Tổng Giám đốc

huhoang@deloitte.com

+84 24 710 50308

Bà Nguyễn Thị Thu Sang

Phó Tổng Giám đốc

sangnguyen@deloitte.com

+84 28 7101 4027

Ông Đỗ Hồng Dương

Phó Tổng Giám đốc

duongdo@deloitte.com

+84 24 710 50317

Deloitte.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.